

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2016

**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN**

STT	NOÀI DUNG	TRANG
1	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.	2
2	Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.	3
3	Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015, kế hoạch năm 2016 và các giải pháp thực hiện.	6
4	Báo cáo của Ban Kiểm Soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.	13
5	Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015	19
6	Tờ trình về việc bổ sung, sửa đổi điều lệ theo luật doanh nghiệp năm 2014	20
7	Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	38
8	Báo cáo của HĐQT về kết quả năm 2015 và định hướng chiến lược năm 2016.	41

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
TỔNG CÔNG TY CP MAY VIỆT TIẾN

- **Thời gian :** 08h30, Thứ bảy ngày 23 tháng 04 năm 2016.
- **Địa điểm :** Hội trường Tổng công ty cổ phần may Việt Tiến.
(số 7, Lê Minh Xuân, phường 7, quận Tân Bình, TP. HCM).

NỘI DUNG		Thời lượng
I. THỦ TỤC KHAI MẠC		
▪ Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết thông qua các nội dung văn kiện của Đại hội.	Ban tổ chức	08:00 – 08:30
▪ Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự.	Ban tổ chức	08:30 – 08:35
▪ Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông	Ban thẩm tra tư cách CD	08:35 – 08:40
II. PHẦN NỘI DUNG ĐẠI HỘI		
▪ Giới thiệu và biểu quyết thông qua : - Thư ký Đại hội. - Chương trình Đại hội.	Chủ tọa Đại hội	08:40 – 08:50
▪ Thông qua quy chế tổ chức Đại hội (có biểu quyết)	Ban tổ chức	08:50– 09:00
▪ Phát biểu khai mạc Đại hội	Chủ tọa Đại hội	09:00 – 09:05
▪ Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, kế hoạch năm 2016 và các giải pháp thực hiện.	Ông Tổng Giám Đốc	09:05 – 09:25
▪ Báo cáo thẩm tra hoạt động SXKD và báo cáo tài chính năm 2015.	Bà Trưởng Ban kiểm soát	09:25 – 09:40
▪ Tờ trình phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo điều lệ	HDQT Ông Công	09:40 – 09:45
▪ Tờ trình về việc bổ sung, sửa đổi điều lệ theo Luật doanh nghiệp năm 2014.	HDQT Ông Công	09:45 – 10:15
▪ Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.	HDQT Ông Công	10:15 – 10:25
▪ Báo cáo của HDQT về Công tác quản trị doanh nghiệp và định hướng phát triển năm 2016.	HDQT Ông Giang	10:25 – 10:35
ĐẠI HỘI NGHỈ GIẢI LAO (10 PHÚT)		
III. PHẦN THẢO LUẬN ĐÓNG GÓP Ý KIẾN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG VÀ GIẢI ĐÁP CÁC Ý KIẾN.		
IV. CHỦ TỌA ĐẠI HỘI LẤY BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG VĂN KIỆN VÀ CÁC TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI.		
V. THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT VÀ BIÊN BẢN ĐẠI HỘI		
VI. BẾ MẠC ĐẠI HỘI.		

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MAY VIỆT TIẾN

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Số : 90/ QC - ĐHĐCĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2016

**QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN MAY VIỆT TIẾN**

- Căn cứ vào giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300401524 của Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh, cấp lần đầu ngày 02/ 01/ 2008, cấp sửa đổi lần thứ 9, ngày 17/ 03/ 2016.
- Căn cứ vào điều lệ hoạt động của Tổng công ty cổ phần may Việt Tiến đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua.
- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị Tổng công ty.

Điều 1. Mục tiêu.

1. Đạt được sự đồng thuận cao nhất của cổ đông để hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đề ra.
2. Đảm bảo nguyên tắc làm việc công khai, công bằng, dân chủ và xây dựng.
3. Vì quyền lợi của người lao động, của Tổng công ty và các cổ đông.

Điều 2. Trật tự của Đại hội.

1. Tất cả các Cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách đại biểu tại bàn tiếp đón.
2. Giữ trật tự và tư cách nghiêm túc trong giờ họp. Không hút thuốc lá, không nói chuyện ồn ào, không sử dụng điện thoại di động trong Hội trường (nếu có nhu cầu xin mời Quý cổ đông trao đổi điện thoại bên ngoài Hội trường), giao tiếp hòa nhã, thân thiện; không được bỏ về giữa giờ khi chưa có sự đồng ý của chủ tọa Đại hội.

Điều 3. Quyền của các cổ đông khi tham dự Đại hội.

1. Các đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông là các cổ đông nắm giữ (sở hữu hoặc được ủy quyền) cổ phiếu của Tổng công ty chốt đến ngày **25/ 03/ 2016**.
2. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Tổng công ty có thể ủy quyền bằng giấy ủy quyền (theo mẫu quy định) cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông.
3. Các đại biểu khi tới dự Đại hội đồng cổ đông phải mang theo Giấy mời và giấy tùy thân (CMND, Hộ chiếu...) trình Ban tổ chức Đại hội và nhận được tài liệu, thẻ biểu quyết có ghi mã số cổ đông, số cổ phần có quyền biểu quyết của mình. Giá trị biểu quyết của cổ đông tương ứng với tỷ lệ cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện sở hữu.
4. Cổ đông khi đến dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe các nội dung các văn kiện trình ra Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung văn kiện Đại hội.

Điều 4. Nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự Đại hội.

1. Tuân thủ các Quy định tại Quy chế này.
2. Các cổ đông đến dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

3. Nghiêm túc chấp hành mọi nội quy tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Tiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016.

Cuộc họp đại hội đồng thường niên được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất là 65% số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được mời họp khi có quyết định triệu tập Đại hội đồng cổ đông (Khoản 1 điều 144 Luật doanh nghiệp năm 2014)

Điều 6. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội.

1. **Nguyên tắc:** Theo yêu cầu của Chủ tọa Đại hội cần lấy biểu quyết các vấn đề quan trọng, Đại hội sẽ tiến hành biểu quyết công khai bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết và bỏ phiếu biểu quyết. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết do Ban tổ chức Đại hội phát ra. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có in mã số cổ đông, số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu.
2. **Cách biểu quyết:** Với nội dung được yêu cầu biểu quyết, cổ đông thông nhất ý kiến hoặc không thống nhất ý kiến bằng cách giơ thẻ biểu quyết, cổ đông không giơ thẻ biểu quyết được xem như không có ý kiến. Trong lúc biểu quyết, cổ đông ra ngoài được xem như đồng ý nội dung cần biểu quyết. Sau khi biểu quyết, cổ đông đánh dấu vào phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu khi được Chủ tọa Đại hội yêu cầu.
3. **Tỷ lệ biểu quyết thông qua từng vấn đề:** được căn cứ theo điều lệ của Tổng công ty.

Điều 7. Thảo luận nội dung phiên họp và giải đáp thắc mắc.

Sau khi tiến hành xong các báo cáo được trình tại Đại hội, Chủ tọa Đại hội tiếp tục chủ trì phiên thảo luận, tiếp nhận ý kiến của các cổ đông và giải đáp thắc mắc theo nguyên tắc và cách thức sau:

1. Cổ đông tham dự Đại hội viết *phiếu đóng góp ý kiến* (do Ban tổ chức Đại hội cung cấp) và gửi về Ban Thư ký để tổng hợp gửi lên Chủ tọa Đại hội. Ngoài ra, tài liệu Đại hội được đăng tải trên website của Tổng công ty. Vì vậy, để Đại hội được chuẩn bị chu đáo, đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu trước và chuẩn bị các ý kiến đóng góp và gửi về cho ban tổ chức Đại hội (thông qua Fax hoặc Email).
2. Chủ tọa Đại hội chỉ trả lời trực tiếp các câu hỏi trọng tâm và liên quan đến các nội dung trong chương trình Đại hội và mang tính đại diện cho nhiều cổ đông, không trả lời trực tiếp và giải thích chi tiết các nội dung đã được công bố thông tin, đã được quy định trong pháp luật, hoặc các nội dung có tính chất giải thích chuyên môn, chi tiết mang tính chất phục vụ yêu cầu riêng biệt của cá nhân cổ đông.
3. Các câu hỏi về thông tin riêng lẻ hoặc không liên quan trực tiếp đến nội dung Đại hội, sẽ được Ban Thư ký tập hợp và trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Tổng công ty.
4. Các câu hỏi không kịp trả lời trong Đại hội do thời gian có hạn, cũng sẽ được trả lời bằng văn bản hoặc thông tin trên website của Tổng công ty.

Điều 8. Trách nhiệm của Chủ tọa Đại hội.

1. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các qui chế, thể lệ đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa Đại hội làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
3. Giải quyết các vấn đề phát sinh (nếu có) trong quá trình diễn ra Đại hội.

Điều 9. Trách nhiệm của Ban thư ký, Ban thẩm tra tư cách cổ đông và Ban kiểm phiếu biểu quyết

1. Ban thư ký gồm hai (02) người do Chủ tọa Đại hội giới thiệu, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa Đại hội và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình; ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến tại Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua kể cả các vấn đề còn bảo lưu tại Đại hội; tiếp nhận phiếu đóng góp ý kiến của các cổ đông; soạn thảo biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
2. Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm bốn (04) người, giúp Chủ tọa Đại hội kiểm tra các điều kiện để tiến hành Đại hội và tư cách của cổ đông dự họp; báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội.
3. Ban kiểm phiếu biểu quyết thông qua các nội dung văn kiện Đại hội gồm năm (05) người do Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, giúp Chủ tọa Đại hội hướng dẫn các cổ đông tiến hành bỏ phiếu biểu quyết theo chương trình Đại hội; công bố kết quả bỏ phiếu thông qua các nội dung văn kiện Đại hội.

Trên đây là toàn bộ nội dung Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 Tổng Công ty.

Kính trình Đại hội thông qua./.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2016

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015
KẾ HOẠCH NĂM 2016 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

PHẦN I

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Thuận lợi.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tiếp tục duy trì sự tăng trưởng, củng cố phát triển bền vững.
- Thương hiệu của Tổng Công ty tiếp tục khẳng định được vị thế của mình trên thị trường trong nước và quốc tế.
- Điều kiện môi trường làm việc tốt, các chế độ, chính sách chăm lo cho người lao động thường xuyên được duy trì và ngày càng được nâng cao.
- Tổng công ty có những khách hàng chiến lược lớn có khả năng quy hoạch chiến lược sản xuất kinh doanh theo hướng chuyên môn hoá trong toàn hệ thống.
- Năng suất lao động của Tổng Công ty và các đơn vị trong toàn hệ thống tiếp tục được duy trì và ngày càng được nâng cao.

2. Khó khăn.

- Thị trường xuất khẩu chưa ổn định.
- Tiêu chuẩn đánh giá của khách hàng thường xuyên yêu cầu cao, yêu cầu Tổng công ty luôn phải cải thiện.
- Thị trường nội địa chưa hồi phục, sức mua của người tiêu dùng kém.
- Tổng công ty trong giai đoạn đầu tư mở rộng đã bộc lộ những khiếm khuyết về nguồn nhân lực, thiếu nguồn cán bộ cung cấp cho các dự án đầu tư mở rộng và cung cấp các đơn vị thành viên.
- Năng suất lao động của một số đơn vị mới đầu tư có tăng nhưng chưa đạt yêu cầu đặt ra.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC.

1. Các chỉ tiêu đạt được trong năm 2015.

- 1.1. Tổng doanh thu đạt 6.311 tỷ đồng, vượt 11% kế hoạch, vượt 17% so với cùng kỳ.
- 1.2. Lợi nhuận trước thuế đạt 302 tỷ đồng, vượt 4% so với kế hoạch, vượt 8% so với cùng kỳ.
- 1.3. Lao động bình quân: 8.552 người, tăng 19% so với cùng kỳ (tăng 1.374 người).
- 1.4. Thu nhập bình quân NLĐ : 8.450.000 đồng/ người/ tháng, tăng 5% so với cùng kỳ.
- 1.5. Dự kiến chi trả cổ tức: 30%/ Vốn điều lệ.

2. Về công tác trong tổ chức sản xuất.

- 2.1. Quy hoạch lại năng lực sản xuất, củng cố, duy trì áp dụng công nghệ sản xuất theo phương pháp công nghệ Lean toàn diện tại các đơn vị trực thuộc cũng như các đơn vị thành viên.
- 2.2. Duy trì công tác đánh giá công nghệ sản xuất theo phương pháp Lean cho các đơn vị với mục tiêu nhằm thúc đẩy tăng NSLĐ, tăng thu nhập cho người lao động.
- 2.3. Đã đầu tư chiều sâu bằng những máy móc thiết bị chuyên dùng theo kế hoạch năm 2015 để góp phần tăng NSLĐ, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- 2.4. Tiếp tục đầu tư sản xuất những mặt hàng mới như hàng thun, hàng nữ.
- 2.5. Khai thác tốt năng lực sản xuất sau đầu tư tại các đơn vị (XN ViMiKy 1, XN ViMiKy 2).
- 2.6. Tiếp tục xây dựng Quy chế phân phối tiền lương theo phương pháp công nghệ Lean, giảm bớt việc bù lương tối thiểu cho một số đơn vị.

3. Công tác kinh doanh.

- 3.1. **Đối với hàng FOB Xuất khẩu:** Ban Kế hoạch Thị trường đã nỗ lực tìm kiếm các đơn hàng để duy trì ổn định sản xuất, chấp nhận những đơn hàng khó, chất lượng cao, tập trung các đơn hàng đi vào những thị trường lớn như Nhật Bản, và các nước Châu Á để bù đắp cho sự sụt giảm của các thị trường khác.

Cơ cấu thị trường xuất khẩu năm 2015 của Tổng công ty như sau: **thị trường Nhật Bản: 31%, thị trường Mỹ: 21%, thị trường EU : 20% và các thị trường khác là 28%.**

- 3.2. **Đối với hàng Nội địa:** Tổng Công ty đã tập trung vào sản xuất các thương hiệu truyền thống được người tiêu dùng tin dùng, tiếp tục nâng cấp các cửa hàng và mở rộng kênh phân phối, chọn lọc và thanh lý với một số đại lý không đảm bảo các yêu cầu, đưa sản phẩm của mình vào các Trung tâm thương mại lớn, có uy tín trên toàn quốc. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, công tác chống hàng gian, hàng giả, quảng bá, tạo sự kiện nhằm tiếp tục xây dựng và quảng bá thương hiệu của Tổng công ty, tăng doanh số hàng Nội địa.

4. Về Công quản trị doanh nghiệp.

- 4.1. Tiếp tục tăng cường quản lý điều hành, phân công lại chức năng, nhiệm vụ trong cơ quan điều hành, luân chuyển và bổ nhiệm mới, bổ nhiệm cán bộ đào tạo một số vị trí cán bộ chủ chốt tại Tổng công ty. Quyết định cho 2 Giám đốc điều hành nghỉ việc theo chế độ, bổ nhiệm mới 01 Giám đốc điều hành, 01 Chánh Văn Phòng, 04 trưởng phòng, 02 phó phòng phụ trách của các phòng kinh doanh Nội địa chuyên sâu, 01 đào tạo Phó Phòng Xuất nhập khẩu, đào tạo Phó Giám đốc các Xí nghiệp trực thuộc.
- 4.2. Đầu tư đào tạo nguồn nhân lực, tiếp tục tổ chức đánh giá cán bộ, đào tạo và đào tạo lại bằng cách gửi cán bộ đi đào tạo bên ngoài, lập chương trình đào tạo cán bộ quản lý cho các dự án đầu tư, tham gia các lớp tập huấn theo từng chuyên đề. Trong năm 2015 đã đào tạo 04 cán bộ cao cấp Lean, đào tạo lớp Giám đốc cho 24 cán bộ, Đào tạo lớp chuyên gia giảng dạy, huấn luyện về An toàn – Vệ sinh lao động cho 30 cán bộ, Lớp tổ trưởng, chuyển trường cho 200 học viên, lớp đào tạo Lean Việt Tiến khóa 1 cho 73 học viên, tổ chức Diễn đàn Lean Việt Tiến lần thứ 3 tại Vĩnh Tiến.
- 4.3. Tại các đơn vị thành viên vẫn tiếp tục tiến hành tái mở các lớp học Cao đẳng để có nguồn cán bộ quản lý cho các dự án mở rộng năng lực sản xuất.

- 4.4. Tăng cường công tác quản lý, tiến hành tái cơ cấu lại tổ chức, sắp xếp tái cơ cấu bộ máy quản lý của các xí nghiệp trực thuộc và các đơn vị thành viên, khối phòng ban Tổng công ty cho phù hợp với quy mô tổ chức và mô hình của từng đơn vị. Trong năm 2015 đã tiếp nhận và tái cơ cấu toàn diện Công ty CP May Việt Thịnh, Quyết định tách Phòng Kinh Doanh Nội Địa thành 06 Phòng chuyên sâu.
- 4.5. Thực hiện việc tiết giảm chi phí trong khâu tuyển dụng và đào tạo, Cơ quan điều hành đã chỉ đạo các bộ phận chức năng thuê đơn vị chuyên nghiệp thực hiện công việc tạp vụ, vệ sinh công nghiệp, hỗ trợ nhà ăn tại XN ViMiKy, XN May Việt Long.
- 4.6. Thành lập Ban chỉ đạo áp dụng triệt để các biện pháp tiết kiệm toàn diện, đặc biệt là tiết kiệm chi phí sản xuất, chi phí tiêu thụ, chi phí trong việc sử dụng năng lượng.

5. Về tình hình lao động :

Trong năm 2015, do thực hiện tốt các chính sách về tiền lương và thu nhập nên Tổng công ty đã ổn định được lực lượng lao động.

- Tổng số lao động bình quân: 8.552 người, tăng 19% so với cùng kỳ (tăng 1.374 người).
- Thu nhập bình quân NLĐ: 8.450.000 đồng/ người/ tháng, tăng 5% so với cùng kỳ.
- Tổng công ty vẫn tiếp tục duy trì cho toàn bộ người lao động tại Tổng công ty mẹ được nghỉ làm việc vào chiều thứ bảy hàng tuần.

6. Công tác đầu tư :

Tổng đầu tư mua sắm tài sản cố định, xây dựng cơ bản, nâng cấp cải thiện môi trường làm việc và đầu tư tài chính trong năm là 176 tỷ đồng, trong đó :

- 6.1. Thực hiện chỉnh trang, quy hoạch lại tổng thể mặt bằng XN May Việt Long, sắp xếp lại tầng trệt, nhà ăn, lò hơi, máy nén khí để cải tạo môi trường làm việc tại XN May Việt Long.
- 6.2. Đầu tư nhà kho - xưởng tại Khu Công nghiệp Bình An với diện tích 2.400 m² để di dời Công ty sản xuất Mex Việt Phát.
- 6.3. Đầu tư xây dựng nhà kho, văn phòng tại khu A Tổng công ty.
- 6.4. Đầu tư thiết bị năm 2015 và bổ sung thêm một số thiết bị chuyên dùng để tăng NSLĐ.
- 6.5. Đầu tư mua nhà 53B Vân Côi, phường 7 quận Tân Bình để hợp khối xây dựng nhà văn phòng phía công sau của Tổng công ty.
- 6.6. Đầu tư thiết bị quản lý, phương tiện vận tải

7. Các công tác khác:

- 7.1. Tổ chức thành công Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2015, Đại hội đảng bộ nhiệm kỳ XIV (2015 – 2020) và Hội nghị Người lao động của Tổng công ty,.
- 7.2. Tiếp tục chăm lo, nâng cao đời sống cho người lao động thông qua các phong trào thi đua, khen thưởng... và làm tốt công tác xã hội, từ thiện.
- 7.3. Tổ chức thành công Hội thi thợ giỏi cấp Tổng công ty và cấp Tập đoàn Dệt may Việt Nam.
- 7.4. Thực hiện tốt công tác PCCC, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và an ninh trật tự nội vụ.

- 7.5. Chuẩn bị tiếp đón các cuộc đánh giá của khách hàng, các cơ quan chức năng về việc thực hiện ISO 9001, SA 8000, ESH, Wrap, công tác PCCC, an toàn vệ sinh thực phẩm và môi trường.
- 7.6. Phối hợp với tổ chức Đảng, Công Đoàn, Đoàn Thanh Niên xây dựng tốt phong trào thi đua nhân điển hình tiên tiến trong Tổng công ty.

8. Những mặt còn tồn tại

- 8.1. Một số đơn vị trong Tổng Công ty còn gặp khó khăn khi quy hoạch lại khách hàng, nguồn hàng cho nên năng suất lao động chưa cao (Xí nghiệp ViMiKy 1, XN ViMiKy 2).
- 8.2. Các dự án mở rộng năng lực sản xuất mặc dù có nhiều cố gắng, nhưng NSLĐ chưa cao, Tổng công ty vẫn còn phải bù lương tối thiểu cho người lao động (Xí nghiệp ViMiKy 1, XN ViMiKy 2).
- 8.3. Tổng công ty còn thiếu nguồn lực cán bộ quản lý, cán bộ chuyên môn khi triển khai các dự án đầu tư mở rộng năng lực sản xuất.

PHẦN II

KẾ HOẠCH NĂM 2016 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Khó khăn, thách thức:

- Nguồn hàng sản xuất chưa ổn định để thúc đẩy công tác quy hoạch hàng hóa.
- Thay đổi thang bậc lương áp dụng theo Nghị định 205 sang áp dụng theo Nghị định 49 ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh do chi phí tăng.
- Nhân sự đào tạo không kịp để bổ sung.

I. KẾ HOẠCH CÁC CHỈ TIÊU NĂM 2016.

Các chỉ tiêu chính	ĐVT	KH 2015	Thực hiện năm 2015	Kế hoạch năm 2016	So sánh KH 2016/ TH 2015
Tổng Doanh Thu	Tỷ đồng	5,700	6,311	6,700	106.2%
Lợi Nhuận trước thuế	Tỷ đồng	290	302	305	101%
Thu nhập BQ NLĐ	đ/ ng/ tháng	8,000,000	8,450,000	8,800,000	104%

Để thực hiện thành công những chỉ tiêu chính trên, cơ quan điều hành Tổng Công ty đề ra những biện pháp chủ yếu sau đây:

II. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH.

1. Công tác tổ chức – sản xuất.

- 1.1. Tổng Công ty sẽ tiếp tục tập trung đào tạo nguồn nhân lực bằng nhiều phương pháp như đào tạo tại chỗ. Thực hiện các khoá đào tạo từ trung cấp đến cao cấp, xây dựng chương trình đào tạo quản lý cấp tổ sản xuất, đào tạo công nhân mới phục vụ cho giai đoạn 2 XN ViMiKy 2 và các dự án mở rộng năng lực sản xuất (Việt Tân, Việt Khánh – Cái Bè, Tiền Giang).

- 1.2. Tiếp tục xem xét sắp xếp lại cán bộ, đánh giá cán bộ đào tạo để đề bạt, bổ nhiệm và giao nhiệm vụ, tập trung vào đào tạo cán bộ trẻ có năng lực và trình độ để chuẩn bị cho các dự án mở rộng năng lực sản xuất tại Tổng Công ty mẹ và các đơn vị thành viên.
- 1.3. Tiếp tục kiện toàn, củng cố, sắp xếp lại nhân sự các đơn vị sản xuất và khối phòng ban nghiệp vụ cho phù hợp với tình hình thực tế. Xây dựng phương pháp quản trị lao động tiên tiến trong toàn hệ thống, đẩy mạnh hơn nữa hoạt động của Phòng ODM.
- 1.4. Phân công lại chức năng, nhiệm vụ của Cơ quan điều hành cho hợp lý tại từng giai đoạn.
- 1.5. Tiếp tục tuyên truyền cho người lao động về phương án chuyển đổi lương từ lương áp dụng theo Nghị định 205 sang lương áp dụng theo Nghị định 49.
- 1.6. Đẩy mạnh hơn nữa công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động của các đơn vị, sẽ bổ sung nhân sự cho Phòng kiểm soát nội bộ để tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hỗ trợ trong công tác quản trị của Tổng công ty.
- 1.7. Xây dựng Ban pháp chế để cập nhật các Luật, Thông tư, Nghị định trong và ngoài nước.
- 1.8. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm kê theo từng chuyên đề tại các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty.
- 1.9. Cải cách thủ tục hành chính, từng bước đưa hoạt động của Tổng công ty theo hệ thống và quy trình chuẩn.
- 1.10. Tiến hành tuyển dụng 600 cán bộ công nhân viên cho giai đoạn 2 XN ViMiKy 2.
- 1.11. Tiếp tục sắp xếp mô hình dịch vụ vệ sinh thuê ngoài tại các khu còn lại.

2. Đối với hoạt động sản xuất kinh doanh.

- 2.1. Đối với sản xuất : Tiếp tục phát động phong trào thi đua trong lao động sản xuất. Đẩy mạnh thực hành tiết kiệm, cải tiến hợp lý hóa sản xuất, áp dụng quy trình quản lý tiên tiến, tăng cường giá trị gia tăng của sản phẩm, đẩy nhanh tăng năng suất lao động, cải thiện thu nhập và điều kiện làm việc cho người lao động. Triển khai áp dụng công nghệ sản xuất theo phương pháp Lean từ khối phòng ban nghiệp vụ đến các đơn vị sản xuất. Triển khai phương pháp LAT cho các đơn vị trong hệ thống.
- 2.2. Tìm mọi biện pháp đẩy nhanh tăng năng suất lao động, đặc biệt quan tâm tới những đơn vị NSLĐ còn thấp mà Tổng công ty đang phải bù lương và lực lượng lao động mới tuyển dụng, nhất là XN ViMiKy 1 đã hoạt động được hơn gần 2 năm, XN ViMiKy 2 đang có đà tăng trưởng sau gần 1 năm đi vào hoạt động.
- 2.3. Duy trì ổn định thu nhập và điều kiện, môi trường làm việc cho người lao động.
- 2.4. Thực hiện tốt công tác quản lý, duy tu, bảo dưỡng, bảo trì và sử dụng có hiệu quả máy móc thiết bị.
- 2.5. Duy trì thường xuyên hoạt động ban chỉ đạo tiết kiệm chi phí toàn diện để kiểm soát chặt chẽ định mức và khoán chi phí trong quá trình sản xuất.
- 2.6. Thu hẹp dần khoảng cách về năng suất lao động giữa các đơn vị trong toàn hệ thống của Tổng công ty thông qua việc quy hoạch khách hàng, đầu tư thiết bị chuyên dùng, luân chuyển cán bộ hoặc bổ sung lực lượng cán bộ kỹ thuật trẻ.

- 2.7. Tiếp tục cải thiện môi trường, nâng cao điều kiện làm việc cho người lao động, quyết tâm duy trì thời gian làm việc của người lao động như hiện tại, làm tốt công tác xã hội từ thiện.
- 2.8. Đối với thị trường Nội địa : Tiếp tục tổ chức rà soát, củng cố và phát triển hệ thống các kênh phân phối, tăng cường công tác quảng bá, khuyến mãi... Chuẩn bị tốt các điều kiện phát triển dòng sản phẩm nữ và trẻ em nhằm giữ vững và gia tăng thị phần may mặc trong nước. Đầu tư các phương thức kinh doanh mới , các đơn hàng đồng phục.
- 2.9. Đối với thị trường Xuất khẩu : Tiếp tục chuyển đổi sang làm hàng ODM cho hàng xuất khẩu nhằm tạo thêm giá trị gia tăng. Tìm kiếm các giải pháp đủ nguồn hàng sơ mi cho các đơn vị. Tiếp tục triển khai các giải pháp chiến lược củng cố thị trường, khách hàng hiện có, tìm kiếm các thị trường khách hàng mới, xây dựng chuỗi liên kết “ Yarn Forward” chuẩn bị đón đầu các Hiệp định Thương mại TPP.
- 2.10. Các Phòng ban nghiệp vụ lập kế hoạch phối hợp, hỗ trợ cho các đơn vị chuyển đổi mặt hàng mới, khách hàng mới nhanh chóng đi vào sản xuất ổn định, có hiệu quả.
- 2.11. Tiếp tục tái cấu trúc phần vốn góp của Tổng Công ty tại một số đơn vị hoạt động không có hiệu quả.

3. Công tác đầu tư.

Dự kiến các khoản đầu tư trong năm 2016 – 2017 là 700 tỷ đồng, bao gồm:

- 3.1. Tiếp tục sửa chữa, nâng cấp môi trường làm việc, khắc phục những yêu cầu của khách hàng.
- 3.2. Cải tạo, sửa chữa kho thành phẩm nội địa tại số 20 Ba Gia, phường 7, Tân Bình đang thuê của Công ty TNHH MTV Quản lý và Kinh doanh nhà thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.3. Đầu tư cải tạo kho tàng tại số 259 Hoàng Văn Thụ để phục vụ hoạt động kinh doanh hàng nội địa.
- 3.4. Triển khai đầu tư đưa vào hoạt động lầu 3 Xí nghiệp ViMiKy 2.
- 3.5. Đầu tư xây dựng nhà xưởng, nhà kho cho thuê tại Bình An (Bình Dương).
- 3.6. Xây dựng của hàng và văn phòng chi nhánh Hà Nội.
- 3.7. Đầu tư máy móc thiết bị chuyên dùng cho năm 2016.
- 3.8. Xúc tiến việc tìm nguồn đất để xây dựng cơ sở hạng tầng tại khu vực phía Bắc cho chi nhánh Hà Nội và tại thành phố Hồ Chí Minh.
- 3.9. Đầu tư giai đoạn 1 dự án sản xuất hàng may mặc tại thị xã Gò Công.

4. Các công tác khác.

- 4.1. Phối hợp với các tổ chức Đoàn thể xây dựng tốt phong trào thi đua, tập trung chăm lo về tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động trong các dịp lễ, tết.
- 4.2. Đăng ký vé tàu, vé xe đưa đón cán bộ, công nhân viên của Tổng công ty trong dịp tết âm lịch.
- 4.3. Tiếp tục triển khai công tác từ thiện xã hội.
- 4.4. Duy trì thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008 và trách nhiệm xã hội SA 8000 bằng hệ thống kiểm soát nội bộ.

- 4.5. Thực hiện tốt công tác phòng chống cháy, nổ, an ninh trật tự nội vụ.
- 4.6. Xây dựng môi trường làm việc, văn hoá doanh nghiệp, xây dựng mối quan hệ lao động hài hòa trong toàn hệ thống Tổng công ty.
- 4.7. Tiếp tục thực hiện chương trình phúc lợi cho người lao động và xã hội.

Trên đây là kết quả đạt được trong năm 2015, kế hoạch và các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2016, trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

TỔNG GIÁM ĐỐC



BÙI VĂN TIẾN

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2016

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2016**

Kính thưa Chủ tọa Đại hội, thưa Quý cổ đông!

- ❖ Căn cứ Luật doanh nghiệp Số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014 của Quốc Hội (có hiệu lực từ ngày 01/7/2015).
- ❖ Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm Soát được quy định trong Bản Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến;
- ❖ Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm soát đã đồng thuận với Hội đồng Quản Trị Tổng Công ty;
- ❖ Căn cứ Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2015 và nhiệm vụ giải pháp thực hiện KH năm 2016 của Tổng giám đốc.
- ❖ Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2015 do Tổng Công ty lập và Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Deloitte Việt Nam thực hiện;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả giám sát các mặt chiến lược, hoạt động và tài chính của Tổng Công ty cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2015 như sau :

I. Kết quả giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và tài chính của Tổng Công ty:

1. Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2015:

Trong năm 2015, TCty đã triển khai thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu kế hoạch đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên tổ chức vào tháng 4/2015, bao gồm:

*** Về kết quả kinh doanh:**

Năm 2015, kinh tế thế giới chưa lấy lại được đà tăng trưởng và phục hồi chậm, thương mại toàn cầu sụt giảm, giá dầu thô giảm mạnh dẫn đến giá cả hàng hóa có xu hướng giảm nhanh, ảnh hưởng đến các nước xuất khẩu. Kinh tế trong nước, tuy có những nhân tố khởi sắc nhưng vẫn còn rất nhiều khó khăn. Trước những khó khăn và thuận lợi, HĐQT và Cơ quan ĐH đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, quyết liệt các giải pháp trong hoạt động sản xuất kinh doanh & công tác quản lý, cùng với sự nỗ lực sáng tạo đoàn kết thống nhất của tập thể CBCNV, đã giúp TCty vượt qua khó khăn, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu SXKD năm 2015, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện 2014	Năm 2015		Tỷ lệ so sánh	
			KH	TH	KH	Cùng kỳ
Doanh thu	Tỷ đồng	5.416,00	5.700	6.311	111%	117%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	280,68	290	302	104%	108%
Cổ tức	%	30%	≥ 20%	30%	150%	100%

- Doanh thu đạt 6.311 tỷđ = 111%/KH và tăng 17% so với năm 2014.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 302 tỷđ = 104%/KH và tăng 8% so với năm 2014. Với lợi nhuận sau thuế là 240 tỷđ, sau khi trích lập các quỹ theo quy định, HĐQT dự kiến trình ĐHĐCĐ mức chia cổ tức là 30% = 150%KH.

*** Về đầu tư:**

Toàn bộ giá trị đầu tư (mua sắm TSCĐ, xây dựng cơ bản) thực tế đạt 35,2% kế hoạch 2015-2016 đã đăng ký với ĐHĐCĐ.

*** Về phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2014:**

TCty đã thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ (gồm: Quỹ đầu tư phát triển và Quỹ khen thưởng phúc lợi), hoàn thành chi trả cổ tức năm 2014 theo tỷ lệ 30% (3.000 đồng/cổ phiếu). Đến

ngày 23/04/2016, tiền cổ tức của các năm còn lại chưa chi là 1.005,4 tr.đồng do các cổ đông không đăng ký thông tin chuyển khoản cổ tức và chưa đến nhận.

*** Về việc đăng ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch chứng khoán trên thị trường UPCoM:**

TCty đã hoàn thành việc đăng ký chứng khoán tập trung và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 116/2015/GCNCP-VSD ngày 27/11/2015 chứng nhận: Đã đăng ký chứng khoán (28.000.000 cổ phiếu phổ thông) và được cấp mã chứng khoán (VGG) tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam kể từ ngày 27/11/2015.

TCty đã hoàn thành việc đăng ký giao dịch chứng khoán trên thị trường UpCoM, được Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp Quyết định số 121/QĐ-SGDHN ngày 03/03/2016 và ra Thông báo số 196/TB-SGDHN ngày 03/03/2016 về việc chính thức đưa 28.000.000 cổ phiếu của Tổng CTCP May Việt Tiến vào giao dịch trên thị trường UPCoM kể từ ngày 10/03/2016 và lưu ký bổ sung 14 triệu cổ phiếu từ trái phiếu chuyển đổi.

*** Về kinh phí hoạt động, chi phí giao tế, thù lao HĐQT và BKS:**

Theo Nghị quyết ĐHĐCĐ là 6,94 tỷ đồng, thực tế đã chi 5,67 tỷ đồng, dưới mức đã được ĐHĐCĐ thông qua.

2. Giám sát tình hình tài chính:

*** Về việc thực hiện chế độ kế toán và báo cáo tài chính:**

- TCty đã áp dụng Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính trong việc ghi sổ kế toán, lập và trình bày Báo cáo tài chính năm tài chính bắt đầu vào ngày 01/01/2015. Thông tư này thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ Tài chính

- Công tác hạch toán kế toán, sổ sách chứng từ được ghi chép và lưu trữ đầy đủ, phản ánh kịp thời tình hình hoạt động thực tế của TCty và đều tuân thủ đúng quy định hiện hành.

- Các BCTC riêng và BCTC hợp nhất năm 2015 được lập trên cơ sở lựa chọn chính sách kế toán thích hợp và áp dụng chính sách một cách nhất quán, đã trình bày đầy đủ rõ ràng các thông tin về các sự kiện trong năm tài chính 2015 theo đúng các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam, đã được kiểm toán bởi Cty Deloitte VN và không có ý kiến ngoại trừ.

- Ban Kiểm soát thông nhất về các số liệu và ý kiến đánh giá của đơn vị kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực, hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của TCty tại ngày 31/12/2015, cũng như Kết quả kinh doanh và tình hình luân chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

- Ban Kiểm soát xác nhận các số liệu trong các Báo cáo tổng kết của HĐQT và Tổng giám đốc là đúng với Báo cáo tài chính đã kiểm toán của Tổng công ty.

*** Một số chỉ tiêu về tài chính:**

- Tình hình tài sản và nguồn vốn theo BCTC riêng đã được kiểm toán đến ngày 31/12/2015 được tóm lược như sau:

ĐVT: Tr.đồng

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
I. Tổng tài sản có (Sử dụng vốn)	2,541,926	2,918,683
A. Tài sản ngắn hạn	2,102,048	2,399,439
Tiền và các khoản # tiền	149,602	218,746
Đầu tư tài chính ngắn hạn	170,880	177,220
Các khoản phải thu ngắn hạn	1,096,702	1,177,181
Hàng tồn kho	538,672	685,982
Tài sản ngắn hạn khác	146,191	140,309
B. Tài sản dài hạn	439,879	519,244

Các khoản phải thu dài hạn	51,432	51,601
Tài sản cố định	141,143	233,663
Đầu tư tài chính dài hạn	233,765	220,879
Tài sản dài hạn khác	13,539	13,101
II. Tổng tài sản nợ (Nguồn vốn)	2,541,926	2,918,683
A. Nợ phải trả	1,951,606	2,273,799
Nợ ngắn hạn	1,754,731	2,103,841
Nợ dài hạn	196,875	169,958
B. Vốn chủ sở hữu	590,321	644,884
- Vốn góp của CSH	280,000	280,000

(Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính riêng năm 2015 đã kiểm toán)

Và các chỉ số cơ bản về hiệu quả SXKD và tài chính quan trọng tại Công ty mẹ:

Chỉ tiêu	ĐV tính	Năm 2014	Năm 2015
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	4.16%	3.81%
Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	8.90%	8.20%
Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	%	38.20%	37.30%
Hệ số thu nhập trên vốn sử dụng (ROCE)	%	36.54%	37.96%
Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
Doanh thu trên 1 CP	Ngàn đồng/CP	193	225
Lợi nhuận thuần trên 1 CP (EPS)	Đồng/CP	8,054	8,598
Giá trị sổ sách của 1 CP	Đồng/CP	21,022	22,971
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Số vòng quay hàng tồn kho	Vòng	9.23	9.23
Số vòng quay các khoản phải thu	Vòng	7.83	7.66
Số vòng quay tổng tài sản	Vòng	2.13	2.16
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0.89	0.81
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	1.20	1.14
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	Lần	3.31	3.53
Nợ phải trả bq/Tổng tài sản bq	Lần	0.76	0.78
Hệ số tự chủ tài chính	Lần	0.24	0.22

- Kết quả kinh doanh, tình hình tài sản & nguồn vốn theo BCTC hợp nhất đã được kiểm toán, đến ngày 31/12/2015 được tóm lược như sau:

ĐVT: Tr.đồng

Chỉ tiêu	TH năm 2014	TH năm 2015
Doanh thu	5,482,404	6,408,465
Tổng lợi nhuận kế toán	382,075	410,358
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	312,735	330,783
- Lợi nhuận sau thuế của Cty mẹ	296,592	311,044
- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	16,143	19,739
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)	8,327	8,611

Chỉ tiêu	31/12/2014	31/12/2015
I. Tổng tài sản có (Sử dụng vốn)	2,912,155	3,380,138
A. Tài sản ngắn hạn	2,284,513	2,667,793
B. Tài sản dài hạn	627,642	712,345
II. Tổng tài sản nợ (Nguồn vốn)	2,912,155	3,380,138

A. Nợ phải trả	2,041,872	2,380,594
Nợ ngắn hạn	1,857,822	2,210,636
Nợ dài hạn	184,050	169,958
B. Vốn chủ sở hữu	870,283	999,543
Trong đó		
Vốn góp của chủ sở hữu	280,000	280,000
Lợi nhuận chưa phân phối	205,689	243,859
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	65,509	79,653

(Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2015 đã kiểm toán)

Nhận xét:

- Năng lực kinh doanh và khả năng sinh lời của TCty vẫn tăng trưởng tốt, kết quả hoạt động SXKD đều đạt và vượt các chỉ tiêu ĐHCĐ giao và so với cùng kỳ.

- Tính đến cuối năm 2015, tổng tài sản hợp nhất là 3.380,1 tỷđ tăng 16,12% riêng Cty mẹ là 2.918,7 tỷđ tăng 14,8% so với cùng kỳ, cơ cấu nguồn vốn hợp lý và ở mức an toàn. Vòng quay vốn lưu động luôn được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn hiệu quả nhất. Không có nợ xấu và hàng tồn kho được duy trì ở mức hợp lý đáp ứng nhu cầu kế hoạch sản xuất. Vốn chủ sở hữu tăng chủ yếu từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đem lại.

- Tình hình tài chính luôn được duy trì lành mạnh. Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đều đạt chuẩn tốt đã phản ánh TCty có hệ thống quản trị tốt và hoạt động hiệu quả.

Ban kiểm soát không phát hiện bất thường nào trong hoạt động tài chính của TCty.

II. Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và Cơ quan điều hành:

- HĐQT đã tổ chức hoạt động phù hợp quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị Công ty, đảm bảo về số cuộc họp, số thành viên tham dự để đáp ứng tính pháp lý và hiệu quả cuộc họp. Trong năm, đã tổ chức 07 cuộc họp để chỉ đạo và quyết định những nội dung quan trọng thuộc quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT, nội dung và các nghị quyết đã thể hiện sự am hiểu và tầm nhìn chiến lược trong phát triển Tổng Công ty cả về ngắn hạn và dài hạn; giám sát chặt chẽ và định hướng cụ thể cho Cơ quan ĐH thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư năm 2015 phù hợp với Nghị quyết ĐHCĐ; đã đánh giá và bổ nhiệm 01 GĐĐH.

- HĐQT và TGD TCty đã thực hiện công tác báo cáo và công bố thông tin đúng theo quy định của Pháp luật đối với mô hình Công ty đại chúng quy mô lớn.

- HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 với 155 cổ đông sở hữu và đại diện sở hữu cho 25.086.597 cổ phần, chiếm 89,59% vốn điều lệ.

- Năm 2015, Cơ quan ĐH tiếp tục tăng cường quản lý điều hành, cải tiến cơ cấu tổ chức, phân công lại nhiệm vụ và ban hành các Quy chế, Quy định... phù hợp theo quy định. Từng cá nhân trong Cơ quan ĐH đã hoạt động theo đúng chức năng được phân công và đều phát huy được hiệu quả công việc. Cơ quan ĐH đã tổ chức quản lý, sử dụng và phát huy tốt các nguồn lực về vốn, tài sản và lao động của TCty, hoàn thành và vượt kế hoạch ở tất cả các chỉ tiêu chủ yếu mà ĐHCĐ đã thông qua. Vị thế dẫn đầu và uy tín của TCty trên thị trường tiếp tục được duy trì và củng cố vững chắc. Nguồn vốn đầu tư của các cổ đông được bảo toàn và sinh lợi bền vững. Đời sống và môi trường làm việc của người lao động luôn được cải thiện và nâng cao.

- Người đại diện phần vốn của TCty tại các Công ty con, liên kết đã thực hiện đầy đủ chức trách nhiệm vụ của Người đại diện, góp phần vào kết quả hoạt động của đơn vị.

- P.Kiểm soát nội bộ tiếp tục được kiện toàn, đã tự tổ chức đánh giá nội bộ hoặc phối hợp với các đơn vị kiểm soát tính tuân thủ tại các XN, phòng ban và các công ty con trong việc áp dụng và duy trì các hệ thống quản lý đáp ứng các tiêu chuẩn quốc tế, Việt Nam và 1 số quy chế quy định cơ bản do TCty ban hành.

- Trong năm, không phát sinh bất cứ vấn đề tranh chấp nào liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh; không có xung đột lợi ích và các khoản vay, bảo lãnh hoặc cho vay đối với các thành viên hay người có liên quan của họ.

- Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị và điều hành, Ban Kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Cơ quan ĐH và các cán bộ quản lý TCty.

- Tất cả hoạt động của TCty đều phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và được điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Cơ quan ĐH và cổ đông:

- HĐQT và Cơ quan ĐH đã thực hiện nghiêm túc về việc cung cấp thông tin và tạo điều kiện cho BKS được tiếp cận tài liệu để kiểm tra tính xác thực của thông tin. Các thành viên BKS cũng được cung cấp đầy đủ và kịp thời các thông tin, biên bản, báo cáo tài chính... .

- Giữa BKS với HĐQT, Cơ quan ĐH và các cán bộ quản lý đã duy trì được mối quan hệ công tác, phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của TCty, của cổ đông và theo đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ TCty và các quy chế nội bộ.

- Trong năm, BKS không nhận được đơn thư yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông hoặc nhóm cổ đông có tỷ lệ sở hữu và thời gian nắm giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ TCty.

IV. Hoạt động của Ban Kiểm soát :

1. Hoạt động và các quyết định của BKS năm 2015:

Trong năm, BKS đã thực hiện các hoạt động sau:

- Thẩm tra, nhận xét, đánh giá các tài liệu và Báo cáo tình hình SXKD, Báo cáo đánh giá công tác quản lý của HĐQT năm 2014. Thẩm định và thống nhất về các số liệu đã được thể hiện trên BCTC riêng và hợp nhất năm tài chính 2014 theo Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam đã được kiểm toán bởi Cty TNHH Deloitte VN. Lập và thống nhất thông qua Báo cáo của BKS năm 2014 trình HĐQT và ĐHĐCĐ năm 2015.

- **Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và một số cuộc họp của Cơ quan ĐH để nắm bắt và giám sát việc triển khai nghị quyết ĐHĐCĐ, tình hình quản trị và điều hành hoạt động TCty, báo cáo kết quả giám sát và đưa ra các khuyến nghị có liên quan đến hoạt động của TCty .**

- **Xem xét các báo cáo sơ kết hoạt động SXKD 6 tháng và 9 tháng của Tổng giám đốc. Thẩm định và thống nhất về các số liệu đã được thể hiện trên BCTC định kỳ hàng quý và năm, xem xét báo cáo của tổ chức kiểm toán độc lập về các BCTC của TCty. Lập và thống nhất thông qua các Báo cáo hàng quý của BKS trình HĐQT.**

- **Xem xét, đánh giá hoạt động của P.Kiểm soát nội bộ và thực hiện trách nhiệm của Người đại diện vốn của TCty tại doanh nghiệp khác.**

Đánh giá chung: Ban Kiểm soát có 03 (ba) thành viên và đều là thành viên độc lập, Trưởng BKS làm việc chuyên trách tại TCty, trong năm đã tuân thủ đúng pháp luật, Điều lệ TCty, nghị quyết ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao, quá trình thực hiện nhiệm vụ BKS đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, không cản trở đến hoạt động sản xuất kinh doanh của TCty. Thay mặt Ban Kiểm soát, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tin nhiệm và ủng hộ của các quý vị cổ đông, sự phối hợp và tạo điều kiện của HĐQT, Cơ quan ĐH và các phòng ban đã giúp đỡ để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Kế hoạch hoạt động của BKS trong năm 2016 :

- **Thực hiện thẩm định các báo cáo năm 2015 của TCty, lập và trình Báo cáo của Ban Kiểm soát tại kỳ ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.**

- **Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016, tình hình triển khai kế hoạch SXKD trong năm, tình hình thực hiện các quy chế, quy định, nghị quyết, quyết định của HĐQT.**

- **Kiểm tra giám sát hoạt động của HĐQT, Cơ quan ĐH và các cán bộ quản lý trong việc quản lý và điều hành TCty.**

- Thâm định các Báo cáo kết quả kinh doanh, Báo cáo đánh giá công tác quản trị của HĐQT, Báo cáo tài chính 6 tháng và năm 2016.

- Kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có yêu cầu của HĐQT, cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo khoản 2 Điều 114 – Luật Doanh nghiệp.

- Sửa đổi Quy chế hoạt động của BKS để phù hợp với Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa XIII thông qua, phù hợp với Điều lệ Tổ chức và hoạt động của TCty đã sửa đổi bổ sung.

- Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ TCty, Quy chế hoạt động của BKS và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trên đây là toàn bộ nội dung trong quá trình kiểm tra giám sát của Ban Kiểm soát, xin báo cáo trước ĐHĐCĐ. Rất mong được sự góp ý chân thành nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình. Kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Chủ tọa đại hội, các Quý cổ đông và quý vị đại biểu mạnh khỏe, hạnh phúc và thành đạt, chúc Đại hội đồng cổ đông thành công tốt đẹp.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Thạch Thị Phong Huyền

Nơi nhận:

-Cổ đông;

-Hội đồng quản trị.

-Lưu: Thư ký HĐQT, BKS

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Số: 93/ TTr - VT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2015

**TỜ TRÌNH VỀ VIỆC PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
TRÍCH LẬP CÁC QUỸ NĂM 2015 THEO ĐIỀU LỆ**

Kính gửi: – ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016


- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Deloitte Việt Nam và báo cáo thẩm tra báo cáo tài chính của Ban Kiểm soát.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến thông qua ngày 1/12/2007.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc trích lập các quỹ và phân phối lợi nhuận năm 2015 như sau :

1/ Lợi nhuận trước thuế :		302.285.710.618 đ
2/ Thuế thu nhập doanh nghiệp :		61.534.371.364 đ
3/ Lợi nhuận sau thuế :		240.751.339.254 đ
4/ Trích lập các quỹ theo điều lệ :		132.413.236.590đ
+ Trích Quỹ đầu tư phát triển	(30%)	72.225.401.776 đ
+ Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	(20%)	48.150.267.851 đ
+ Trích Quỹ khen thưởng theo hiệu quả KD	(5%)	12.037.566.963 đ
5/ Lợi nhuận năm 2015 còn lại sau khi trích quỹ :		108.338.102.664 đ
6/ Lợi nhuận năm 2014 còn lại chuyển sang :		18.431.747.930 đ
7/ Cộng lợi nhuận năm 2014 chuyển sang và năm 2015 còn lại sau khi trích quỹ		126.769.850.594 đ
8/ Đề nghị chia cổ tức năm 2015 cho cổ đông (30%)		126.000.000.000 đ
9/ Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối :		769.850.594 đ

Các khoản trích lập cc quỹ trên có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả thanh tra thuế năm 2015 và các năm trước làm ảnh hưởng đến lợi nhuận còn lại để phân phối. Hội đồng quản trị sẽ báo cáo sự thay đổi này cho cổ đông trong thời gian gần nhất.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



VŨ ĐỨC GIANG

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN**
Số: 94/ TTr - VT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2016

**TỜ TRÌNH VỀ VIỆC BỔ SUNG, SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
THEO LUẬT DOANH NGHIỆP NĂM 2014**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 (Luật Doanh nghiệp 2014);
- Căn cứ theo Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/07/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về quản trị Công ty áp dụng cho Công ty đại chúng có hiệu lực từ ngày 17/09/2012;
- Căn cứ theo Điều lệ Tổ chức & hoạt động Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến được thông qua ngày 01/12/2007 và bổ sung điều chỉnh năm 2011;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động của Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 thông qua việc sửa đổi điều lệ cụ thể như sau:

Điều lệ Công ty 2011	Dự thảo Sửa đổi Điều lệ 2016	Căn cứ pháp lý
<p>PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty may Việt Tiến thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông <u>tại cuộc họp ngày 01 tháng 12 năm 2007</u> tại Thành phố Hồ Chí Minh <u>và sửa đổi lần 2 vào tháng 12 năm 2011.</u></p>	<p>PHẦN MỞ ĐẦU Điều lệ này được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty May Việt Tiến thông qua theo Nghị quyết hợp lệ của Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày <u>23 tháng 04 năm 2016</u> tại Thành phố Hồ Chí Minh.</p>	
<p>ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA 1.2. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là <u>Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.</u> 1.3. "Ngày thành lập" là ngày Tổng công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. 1.5. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Điều 4.17 Luật Doanh Nghiệp <u>1.8. Chưa quy định</u></p>	<p>ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA 1.2. "Luật Doanh nghiệp" có nghĩa là <u>Luật Doanh nghiệp Số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014.</u> 1.3. "Ngày thành lập" là ngày Tổng công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh <u>lần đầu.</u> 1.5. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được áp dụng theo quy định của Luật hiện hành. <u>1.8. "Thành viên Ban kiểm soát" là Kiểm soát viên theo quy định của Luật Doanh nghiệp.</u></p>	<p><i>Luật Doanh nghiệp 2014, Luật chứng khoán và các Qui định có liên quan đến Công ty đại chúng.</i></p> <p><i>Bổ sung để thống nhất với thay đổi về khái niệm của Luật Doanh nghiệp 2014</i></p>

<p>ĐIỀU 2. TÊN, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY</p> <p>3. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.</p>	<p>ĐIỀU 2. TÊN, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA TỔNG CÔNG TY</p> <p><u>3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:</u></p>	<p><i>Theo khoản 2, Điều 13, Điều 14 Luật Doanh nghiệp 2014</i></p>
	<p><i>3.1. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty.</i></p>	
	<p><i>3.2 <u>Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty là cá nhân đại diện cho Tổng công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Tổng công ty, đại diện cho Tổng công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 14 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.</u></i></p>	
	<p><i>3.3. <u>Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh khỏi Việt Nam thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.</u></i></p>	
	<p><i>3.4. <u>Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty trở lại làm việc tại Tổng Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.</u></i></p>	
	<p><i>3.5. <u>Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá 30 ngày mà không ủy</u></i></p>	

	<i>quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Tổng Công ty.</i>	
ĐIỀU 3. LĨNH VỰC, PHẠM VI KINH DOANH VÀ MỤC TIÊU CỦA TỔNG CÔNG TY 2. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty: 2.2. Tổng công ty được quyền tiến hành những hoạt động kinh doanh khác mà pháp luật cho phép nếu được Hội đồng Quản trị xem xét thông qua.	ĐIỀU 3. LĨNH VỰC, PHẠM VI KINH DOANH VÀ MỤC TIÊU CỦA TỔNG CÔNG TY 2. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Tổng công ty: 2.2 Tổng công Ty được quyền tiến hành những hoạt động kinh doanh khác mà pháp luật cho phép.	Điều 144 - Luật Doanh nghiệp 2014
ĐIỀU 4. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 1. Tai ngày thông qua Điều lệ này, vốn điều lệ của Tổng công ty là 230.000.000.000 đồng (hai trăm ba mươi tỷ đồng Việt Nam); tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành 23.000.000 cổ phần, với mệnh giá mỗi cổ phần là 10.000 đồng Việt Nam. <u>Tháng 11 năm 2011, Tổng Công ty đã hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Giấy chứng nhận số 86/GCN-UBCK ngày 19 tháng 8 năm 2011 của Ủy ban chứng khoán nhà nước với số lượng cổ phiếu là 5.000.000 cổ phiếu. Sau khi hoàn tất đợt chào bán cổ phiếu, Vốn điều lệ hiện nay là 280.000.000.000 đồng</u>	ĐIỀU 4. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 1. <u>Vốn điều lệ của Tổng công ty là 420.000.000.000 đồng (Bốn trăm hai mươi tỷ đồng Việt Nam)</u> Tổng số vốn điều lệ của Tổng công ty được chia thành <u>42.000.000 cổ phần</u> với mệnh giá là 10.000 đồng	Phù hợp với vốn điều lệ hiện tại của Tổng Công ty
ĐIỀU 5. SỐ ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG 4. Chậm nhất là 14 ngày sau khi nhận đủ khoản thanh toán của các cổ phần do Tổng công ty phát hành, Tổng Giám đốc sẽ tổ chức ghi chép các chi tiết có liên quan đến cổ đông vào trong Sổ đăng ký cổ đông.	ĐIỀU 5. SỐ ĐĂNG KÝ CỔ ĐÔNG Hủy bỏ khoản 4	Để phù hợp với thực tế và không có quy định

<p>6. Cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần trở lên phải được đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh có thẩm quyền trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có được tỷ lệ sở hữu đó.</p>	<p>Hủy bỏ khoản 6</p>	<p><i>Để phù hợp với thực tế và không có quy định</i></p>
<p>ĐIỀU 6. CỔ PHIẾU</p> <p>8. Trường hợp cổ đông ghi danh chỉ chuyển nhượng một số cổ phần trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh thì chứng chỉ cũ sẽ bị huỷ bỏ và một chứng chỉ mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được phát hành.</p> <p>10. Trường hợp cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Tổng công ty: Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và Tổng công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cấp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.</p>	<p>ĐIỀU 6. CỔ PHIẾU</p> <p>Hủy bỏ khoản 8</p> <p>9. Trường hợp cổ phiếu bị hỏng hoặc bị tẩy xóa hoặc bị đánh mất, mất cấp hoặc bị tiêu hủy, người sở hữu cổ phiếu đó có thể yêu cầu được cấp chứng chỉ cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Tổng công ty: Người sở hữu chứng chỉ cổ phiếu phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng chỉ và Tổng công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng chỉ này bị mất cấp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo</p> <p><u>Đối với cổ phiếu có tổng mệnh giá trên mười triệu Đồng Việt Nam, trước khi tiếp nhận đề nghị cấp cổ phiếu mới, người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty có thể yêu cầu chủ sở hữu cổ phiếu đăng thông báo về việc cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng và sau 15 ngày, kể từ ngày đăng thông báo sẽ đề nghị Tổng công ty cấp cổ phiếu mới.</u></p>	<p><i>Để phù hợp với thực tế</i></p> <p><i>Căn cứ Điều 120 Luật doanh nghiệp</i></p>
<p>ĐIỀU 13. QUYỀN HẠN CỦA CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY</p> <p>2. Ngoài các quyền được Điều lệ này hoặc pháp luật quy định, cổ đông hoặc một nhóm cổ đông sở hữu <u>trên mười phần trăm (10%) tổng cổ phần phổ thông</u> trong thời gian liên tục từ sáu (06) tháng trở lên, có các quyền</p>	<p>ĐIỀU 13. QUYỀN HẠN CỦA CỔ ĐÔNG TỔNG CÔNG TY</p> <p>2. Ngoài các quyền được Điều lệ này hoặc pháp luật quy định, cổ đông hoặc một nhóm cổ đông sở hữu <u>từ mười phần trăm (10%) tổng cổ phần phổ thông</u> trong thời gian liên tục từ sáu (06) tháng trở lên, có các quyền</p>	<p><i>Căn cứ khoản 2, Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014</i></p>

<p>sau:</p> <p>...</p> <p>ĐIỀU 15. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p>3. Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>3.3. Khi số lượng thành viên của <u>Hội đồng Quản trị</u> bị giảm quá 02 (hai) thành viên</p> <p>.....</p> <p>3.5. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường khi Ban Kiểm soát có bằng chứng về việc các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc những người quản lý cấp cao của Tổng công ty vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ được quy định tại Điều 119 của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p>	<p>sau:</p> <p>...</p> <p>ĐIỀU 15. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p>3. Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:</p> <p>3.3. Số thành viên <u>Hội đồng quản trị</u>, <u>Ban kiểm soát</u> còn lại ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật</p> <p>.....</p> <p>3.5. Ban Kiểm soát yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường khi Ban Kiểm soát có bằng chứng về việc các thành viên Hội đồng Quản trị hoặc những người quản lý cấp cao của Tổng công ty vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ được quy định tại Điều 160 của Luật Doanh nghiệp hoặc Hội đồng Quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình.</p> <p>3.6. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty</p>	<p>- Khoản điểm b, khoản 3, 3 Điều 136 Luật doanh nghiệp</p> <p>- Căn cứ Điều 160 Luật doanh nghiệp 2014</p>
<p>ĐIỀU 16. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p>2.10. Quyết định giao dịch bán tài sản của Tổng công ty hoặc Chi nhánh; hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên tính trên tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các Chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>2.12. Việc Tổng công ty hoặc Chi nhánh của Tổng công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 120.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các Chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>ĐIỀU 16. QUYỀN VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p>2.10. Quyết định đầu tư hoặc bán tài sản của Tổng công ty hoặc Chi nhánh; hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị bằng hoặc trên ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng giá trị tài sản của Tổng công ty hoặc Chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p> <p>2.12. Việc Tổng công ty hoặc Chi nhánh của Tổng công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Tổng công ty và các Chi nhánh của Tổng công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;</p>	<p>- Căn cứ theo điểm d, khoản 2, Điều 135 và khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp 2014</p> <p>- Căn cứ theo khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp 2014</p>

<p>ĐIỀU 17. ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN 1. <u>Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi văn bản ủy quyền cho Hội Đồng Quản Trị của Tổng công ty 02 (hai) ngày trước ngày tổ chức Đại hội (có thể gửi qua Fax hoặc email) và nộp văn bản ủy quyền (bản chính) trước khi vào phòng họp.</u></p>	<p>ĐIỀU 17. ĐẠI DIỆN ĐƯỢC ỦY QUYỀN <i>(Không quy định ý này)</i></p>	<p><i>Không phù hợp với thực tế và không có quy định</i></p>
<p>ĐIỀU 19. TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI VÀ THÔNG BÁO ĐẠI HỘI 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: <u>2.1 Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự và biểu quyết tại Đại hội trong vòng ba mươi (30) ngày trước ngày tiến hành Đại hội; chuẩn bị chương trình nghị sự của Đại hội, các tài liệu theo quy định phù hợp với pháp luật và các quy định của Tổng công ty;</u></p>	<p>ĐIỀU 19. TRIỆU TẬP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI VÀ THÔNG BÁO ĐẠI HỘI 2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây: <u>2.1 Chuẩn bị danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn 15 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông; chuẩn bị chương trình nghị sự của Đại hội, các tài liệu theo quy định phù hợp với pháp luật và các quy định của Tổng công ty;</u></p>	<p><i>Căn cứ theo khoản 1 Điều 137 Luật doanh nghiệp 2014</i></p>

<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội. Nội dung thông báo sẽ được công bố trên Website của Tổng công ty. Đối với các cổ đông đã thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi đến tổ chức lưu ký, đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở Giao dịch chứng khoán. Đối với các cổ đông chưa thực hiện việc lưu ký cổ phiếu, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua đường bưu điện bằng phương thức bảo đảm tới địa chỉ đã đăng ký của cổ đông. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Tổng công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Tổng công ty, thông báo có thể gửi tận tay hoặc thông báo trên loa đài tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất bảy ngày làm việc trước ngày tổ chức Đại hội tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư.</p>	<p>3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải bao gồm chương trình họp và các thông tin liên quan về các vấn đề sẽ được thảo luận và biểu quyết tại Đại hội. Nội dung thông báo sẽ được công bố trên Website của Tổng công ty. Thông báo được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông. Trường hợp cổ đông đã thông báo cho Tổng công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử, thông báo họp Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó. Trường hợp cổ đông là người làm việc trong Tổng công ty, thông báo có thể gửi tận tay hoặc thông báo trên loa đài tại nơi làm việc. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức Đại hội tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư.</p>	<p><i>Căn cứ theo khoản 1, 2 Điều 139 Luật doanh nghiệp 2014</i></p>
<p>ĐIỀU 20. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ LẬP BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2. Trừ các trường hợp quy định tại Khoản 3 Điều này, Nghị quyết Đại hội</p>	<p>ĐIỀU 20. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG VÀ LẬP BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 2. <u>Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu</u></p>	<p><i>Căn cứ khoản 1, Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014</i></p>

<p><u>đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua bởi ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết tham dự trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông:</u></p> <p><u>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm</u></p> <p><u>b. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Tổng Công ty;</u></p> <p><u>c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</u></p> <p><u>d. Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, trừ trường hợp quy định tại Khoản 3 điều này.</u></p>	<p><u>được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</u></p> <p><u>a. Loại cổ phần và và tổng số cổ phần của từng loại được chào bán;</u></p> <p><u>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</u></p> <p><u>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</u></p> <p><u>d. Quyết định đầu tư, giao dịch bán tài sản Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty tính theo báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;</u></p> <p><u>e. Sáp nhập, tổ chức lại và giải thể Công ty</u></p>	<p><i>Căn cứ khoản 2, Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014</i></p>
<p><u>3. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phần và số lượng cổ phần được chào bán, sáp nhập, tái cấu trúc, giải thể và quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng công ty phải được thông qua bởi ít nhất bảy mươi lăm phần trăm (75%) tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết tham dự trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông</u></p>	<p><u>3. Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành (trong trường hợp tổ chức họp trực tiếp) hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông có quyền biểu quyết tán thành (đối với trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản), trừ các trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 4 Điều này.</u></p>	<p><i>Căn cứ khoản 3, Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014</i></p>
<p><u>Chưa có quy định</u></p>	<p><u>4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương</u></p>	<p><i>Căn cứ khoản 3, Điều 144 Luật doanh nghiệp 2014</i></p>

	<p><u>ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban kiểm soát được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.</u></p>	
<p><u>4. Đại hội đồng cổ đông chỉ được tiến hành khi số lượng cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự đại diện cho ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Trường hợp không đủ số lượng tham dự cần thiết, Đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội thứ nhất. Trong Đại hội được triệu tập lại, số lượng cổ đông hoặc người được ủy quyền tham dự phải đại diện cho ít nhất năm mươi một phần trăm (51%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Nếu Đại hội lần thứ hai không thể tiến hành do không đủ số lượng tham dự, Đại hội lần thứ ba phải được triệu tập lại trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự kiến Đại hội lần hai. Trong Đại hội thứ ba, bất kỳ số lượng cổ đông và đại diện ủy quyền nào tham dự cũng đều hợp lệ và đều có quyền quyết định tất cả các vấn đề được</u></p>	<p><u>5. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.</u></p> <p><u>5.1 Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì được triệu tập họp lần thứ hai trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số phiếu biểu quyết.</u></p> <p><u>5.2 Trường hợp cuộc họp triệu tập lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này được triệu tập họp lần thứ ba trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Trong trường hợp này, cuộc họp của Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các</u></p>	<p><i>Căn cứ theo Điều 141 Luật Doanh nghiệp 2014</i></p>

<u>đưa ra để thảo luận và thông qua tại Đại hội</u>	<i><u>cổ đông dự họp.</u></i>	
<p>7. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một Phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, số lượng phiếu biểu quyết của cổ đông hoặc người được ủy quyền của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số phiếu tán thành Nghị quyết được thu trước, <u>số phiếu phản đối</u> Nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay <u>phản đối</u> để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, <u>phản đối</u> từng vấn đề hoặc <u>bỏ phiếu trắng</u>, sẽ được chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban kiểm phiếu không quá mười một người.</p>	<p>8. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Tổng công ty sẽ cấp cho mỗi cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một Phiếu biểu quyết, trên đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, số lượng phiếu biểu quyết của cổ đông hoặc người được ủy quyền của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, số phiếu tán thành Nghị quyết được thu trước, <u>số phiếu không tán thành</u> Nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay <u>không tán thành</u> để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, <u>không tán thành</u> từng vấn đề hoặc <u>không có ý kiến</u>, sẽ được chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội sẽ tự chọn trong số đại biểu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu và nếu Đại hội không chọn thì Chủ tọa sẽ chọn những người đó. Số thành viên của Ban kiểm phiếu không quá mười một người.</p>	<p><i>Căn cứ theo khoản 5 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2014</i></p>

<p>ĐIỀU 21. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p><i>1.6. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ tổng số phiếu tán thành, số phiếu không tán thành và số phiếu trắng, các vấn đề được thông qua;</i></p>	<p>ĐIỀU 21. BIÊN BẢN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p><i>1.6. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp</i></p>	<p><i>Căn cứ Điều 146 - Luật doanh nghiệp 2014</i></p>
<p>ĐIỀU 22. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỀ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo <u>quyết định</u> của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình <u>có liên quan (nếu cần thiết)</u>. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo <u>quyết định</u> và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được <u>địa chỉ thường trú của từng cổ đông</u>;</p>	<p>ĐIỀU 22. THẨM QUYỀN VÀ THỂ THỨC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN ĐỀ THÔNG QUA QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</p> <p>2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo <u>Nghi quyết</u> của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo <u>Nghi quyết</u>. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo <u>Nghi quyết</u> và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ đăng ký của từng cổ đông. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (10) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến.</p>	<p><i>Căn cứ Điều 145 - Luật doanh nghiệp 2014</i></p>
<p><u>4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;</u></p>	<p><u>4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến công ty theo một trong các hình thức sau đây:</u></p> <p><u>4.1. Gửi thư. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;</u></p> <p><u>4.2. Gửi fax hoặc thư điện tử. Phiếu lấy ý kiến gửi về công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.</u></p>	<p><i>Căn cứ khoản 4, Điều 145 - Luật doanh nghiệp 2014</i></p>

	<p><u>4.3. Các phiếu lấy ý kiến gửi về công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.</u></p>	
<p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý trong Tổng công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>.....</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty và của người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p>	<p>5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý trong Tổng công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:</p> <p>.....</p> <p>f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, <u>người kiểm phiếu</u> và người giám sát kiểm phiếu.</p> <p>Các thành viên Hội đồng quản trị, <u>người kiểm phiếu</u> và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;</p>	<p><i>Căn cứ theo khoản 5, Điều 145 - Luật doanh nghiệp 2014</i></p>

<p>6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p>6. Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi tư (24) giờ và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.</p>	<p><i>Căn cứ Điều 145 - Luật doanh nghiệp 2014 và điểm c khoản 1 Điều 9 Thông tư 155/2015/TT-BTC</i></p>
<p>8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% (năm mươi một phần trăm) tổng số phiếu biểu quyết chấp thuận và có giá trị như Nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p><i>Căn cứ theo khoản 4, Điều 144 - Luật doanh nghiệp 2014</i></p>
<p>9. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p>9. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 13 của Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:</p>	<p><i>Căn cứ theo Điều 147 - Luật doanh nghiệp 2014</i></p>
<p>ĐIỀU 23. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ 1. Tổng số thành viên <u>HDQT độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất hai (02) thành viên HDQT.</u></p>	<p>ĐIỀU 23. THÀNH PHẦN VÀ NHIỆM KỶ 1. Tổng số thành viên <u>độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Số lượng tối thiểu thành viên Hội đồng quản trị không điều hành/độc lập được xác định theo phương thức làm tròn xuống.</u></p>	<p><i>Căn cứ Điều 150 - Luật doanh nghiệp 2014;</i> <i>Thông tư 121/2012/TT-BTC và nhu cầu thực tế của Công ty</i></p>
<p>5. Hội đồng quản trị được bầu theo hình thức bầu dồn phiếu tại Đại hội đồng cổ đông, theo đó, mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HDQT và</p>	<p>5. Hội Đồng Quản Trị được bầu theo hình thức bầu dồn phiếu tại Đại Hội Đồng Cổ Đông, cụ thể được quy định tại khoản 4 Điều 20 Điều lệ này</p>	<p><i>Đã qui định và Điều chỉnh tại Khoản 04, Điều 20 Điều lệ này</i></p>

<p><u>cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại điều lệ Tổng công ty</u></p>		
<p>6. Thành viên Hội đồng Quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn sau:</p> <p>6.1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định <u>tại khoản 2, điều 13 Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>6.2. <u>Là cổ đông cá nhân sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục 6 (sáu) tháng trở lên, hoặc cổ đông sở hữu ít hơn 5% tổng số cổ phần của Tổng công ty</u> hoặc người không phải là cổ đông thì phải có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, có khả năng tổ chức, quản lý doanh nghiệp, có năng lực trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề chính của Tổng công ty;</p> <p>6.3. Được cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu <u>trên 10%</u> cổ phần phổ thông của Tổng công ty trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên đề cử;</p> <p>...</p>	<p>6. Thành viên Hội đồng Quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn sau:</p> <p>6.1. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định <u>tại khoản 2, điều 18 Luật Doanh nghiệp;</u></p> <p>6.2. Là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm, có khả năng tổ chức, quản lý doanh nghiệp, có năng lực trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành nghề chính của Tổng công ty.</p> <p>6.3.Được cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu <u>từ 10%</u> cổ phần phổ thông của Tổng công ty trong thời gian liên tục từ sáu tháng trở lên đề cử;</p> <p>...</p>	<p><i>Căn cứ khoản 2, Điều 18 - Luật doanh nghiệp 2014</i></p> <p><i>Căn cứ khoản 2, Điều 114 - Luật doanh nghiệp 2014</i></p>

<p>ĐIỀU 25. QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>4.3 Trong phạm vi quy định tại <u>điều 108.2 của Luật Doanh nghiệp</u> và trừ trường hợp quy định tại <u>điều 120.3 Luật Doanh nghiệp</u> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Tổng công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh) quy định tại <u>điều 120.2 Luật doanh nghiệp.</u></p>	<p>ĐIỀU 25. QUYỀN HẠN VÀ NHIỆM VỤ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>4. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:</p> <p>4.3 Trong phạm vi quy định tại <u>điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp</u> và trừ trường hợp quy định tại <u>điều 162.3 Luật Doanh nghiệp</u> phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Tổng công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê tóm công ty và liên doanh) quy định tại <u>điều 162.2 Luật doanh nghiệp.</u></p>	<p><i>Căn cứ Điều 149, Điều 162 Luật doanh nghiệp 2014</i></p>
<p>ĐIỀU 27. HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.</p> <p>3. Hội đồng Quản trị phải tiến hành họp bất thường trong vòng 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị họp bằng văn bản. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p>	<p>ĐIỀU 27. HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</p> <p>3. Hội đồng Quản trị phải tiến hành họp bất thường trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị họp bằng văn bản. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.</p>	<p><i>Căn cứ khoản 5 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014</i></p>
<p>6. Số lượng thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp Hội đồng Quản trị chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết khi có ít nhất bốn (04) thành viên Hội đồng Quản trị có mặt trực tiếp. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị. Thành viên HĐQT có thể ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.</p> <p>Trường hợp cuộc họp HĐQT được triệu tập không đủ số thành viên dự</p>	<p>6. Số lượng thành viên tham dự tối thiểu: Cuộc họp Hội đồng Quản trị chỉ có thể được tiến hành và thông qua các nghị quyết khi có ít nhất bốn (04) thành viên Hội đồng Quản trị dự họp. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội Đồng Quản Trị. Thành viên HĐQT có thể ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.</p> <p>Trường hợp cuộc họp HĐQT được triệu tập không đủ số thành viên dự</p>	<p><i>Căn cứ khoản 8 Điều 153 Luật doanh nghiệp 2014</i></p>

<p>hợp tối thiểu nêu trên, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp sẽ được tiến hành nếu có từ 03 (ba) thành viên HĐQT trở lên dự họp</p>	<p>hợp tối thiểu nêu trên, thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trong trường hợp này, cuộc họp sẽ được tiến hành nếu có từ 03 (ba) thành viên HĐQT trở lên dự họp.</p>	
<p>7. Biểu quyết: 7.3. Thành viên Hội đồng Quản trị liên quan đến hợp đồng, giao dịch như quy định <u>tại Điều 120 của Luật Doanh nghiệp</u> sẽ được coi là có lợi ích trong hợp đồng, giao dịch đó.</p>	<p>7. Biểu quyết: 7.3. Thành viên Hội Đồng Quản Trị liên quan đến hợp đồng, giao dịch <u>như quy định tại Điều 162 của Luật Doanh nghiệp</u> sẽ được coi là có lợi ích trong hợp đồng, giao dịch đó.</p>	<p><i>Căn cứ Điều 162 - Luật doanh nghiệp 2014</i></p>

<p>8. Biểu quyết đa số: Hội Đồng Quản Trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng biểu quyết đa số và phải được sự tán thành của ít nhất ba (03) thành viên dự họp hoặc đại diện được uỷ quyền. Nếu số phiếu tán thành và phản đối ngang nhau, thì quyết định cuối cùng thuộc về bên có lá phiếu của Chủ tịch HĐQT</p>	<p>8. Biểu quyết đa số: Nghị quyết của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	<p><i>Căn cứ khoản 9, Điều 153 - Luật doanh nghiệp 2014</i></p>
<p>ĐIỀU 29. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH</p> <p>3. Tổng Giám đốc phải có các tiêu chuẩn sau:</p> <p>3.1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 13 Luật Doanh nghiệp; có kinh nghiệm và năng lực kinh doanh, hiểu biết pháp luật, tổ chức quản lý doanh nghiệp có quy mô trên năm ngàn lao động, có ít nhất năm (05) năm công tác trong đơn vị có ngành nghề sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành nghề SXKD của Tổng công ty;</p>	<p>ĐIỀU 29. BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH</p> <p>3. Tổng Giám đốc phải có các tiêu chuẩn sau:</p> <p>3.1. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 18 Luật Doanh nghiệp; có kinh nghiệm và năng lực kinh doanh, hiểu biết pháp luật, tổ chức quản lý doanh nghiệp có quy mô trên năm ngàn lao động, có ít nhất năm (05) năm công tác trong đơn vị có ngành nghề sản xuất kinh doanh phù hợp với ngành nghề SXKD của Tổng công ty;</p>	<p><i>Căn cứ khoản 2 Điều 18 - Luật doanh nghiệp 2014</i></p>
<p>6. Bãi nhiệm Tổng Giám đốc: Hội Đồng Quản Trị sẽ bãi nhiệm Tổng Giám Đốc khi có từ ba (03) thành viên HĐQT trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc) và HĐQT bổ nhiệm một Tổng Giám Đốc mới thay thế .</p>	<p>6. Bãi nhiệm Tổng Giám đốc: Hội Đồng Quản Trị sẽ bãi nhiệm Tổng Giám Đốc khi có đa số thành viên HĐQT trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám Đốc) và HĐQT bổ nhiệm một Tổng Giám Đốc mới thay thế.</p>	<p><i>Căn cứ khoản 9, Điều 153 - Luật doanh nghiệp 2014</i></p>
<p>ĐIỀU 31. BẦU BAN KIỂM SOÁT</p> <p>4. Thành viên Ban Kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>4.1. Được cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trên 10% số lượng cổ phần</p>	<p>ĐIỀU 31. BẦU BAN KIỂM SOÁT</p> <p>4. Thành viên Ban Kiểm soát phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>4.1. Được cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% số lượng cổ phần</p>	<p><i>Căn cứ khoản 2, Điều 114 - Luật doanh nghiệp 2014</i></p>

có quyền biểu quyết liên tục từ sáu (06) tháng trở lên đề cử; ...	có quyền biểu quyết liên tục từ sáu (06) tháng trở lên đề cử; ...	
ĐIỀU 50. NGÀY HIỆU LỰC 1. Điều lệ này bao gồm mười chín (19) Chương và năm mươi một (51) Điều; và đã được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến nhất trí thông qua ngày 01 tháng 12 năm 2007 tại Thành phố Hồ Chí Minh và được sửa đổi lần 2 vào tháng 12 năm 2011.	ĐIỀU 50. NGÀY HIỆU LỰC 1. Điều lệ này bao gồm mười chín (19) Chương và năm mươi một (51) Điều; và đã được Đại hội đồng cổ đông của Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến nhất trí thông qua ngày 23 tháng 04 năm 2016 tại Thành phố Hồ Chí Minh.	

Ngoài các điều khoản thay đổi trên, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 201 thông qua việc sửa đổi điều lệ về các thuật ngữ chung sử dụng trong Điều lệ cụ thể như sau:

Điều lệ công ty 2011	Dự thảo Sửa đổi Điều lệ 2016	Căn cứ pháp lý
Trung tâm Giao dịch Chứng khoán/Sở Giao dịch Chứng khoán	Sở Giao dịch Chứng khoán	<i>Hiện nay tại Việt Nam không còn tồn tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán</i>
Trung tâm đăng ký, lưu ký chứng khoán.	Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.	<i>Theo tên gọi thực tế hiện nay</i>

Tờ trình trên là một phần không thể thiếu của Điều lệ tổ chức hoạt động Tổng Công ty Cổ phần May Việt Tiến.

Nay kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



VŨ ĐỨC GIANG

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
MAY VIỆT TIẾN
Số: 95/ TTr - VT**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2016**

TỜ TRÌNH

Phương án Phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (ESOP 2016)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/6/2006 và các văn bản pháp luật có liên quan;
- Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- Thông tư 162/2015/TT-BTC hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP 2016 trong công ty, cụ thể như sau:

I. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

- Tên tổ chức phát hành : Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến
- Địa chỉ : Số 7 Lê Minh Xuân, phường 7, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (08) 3864 0800
- Fax : (08) 3864 5085
- Ngành nghề kinh doanh chính:
 - Sản xuất quần áo các loại;
 - Dịch vụ xuất nhập khẩu, vận chuyển giao nhận hàng hóa;
 - Sản xuất và kinh doanh nguyên phụ liệu ngành may; máy móc phụ tùng và các thiết bị phục vụ ngành may công nghiệp; thiết bị điện âm thanh và ánh sáng;
 - Kinh doanh máy in, photocopy, thiết bị máy tính; các thiết bị, phần mềm trong lĩnh vực máy vi tính và chuyển giao công nghệ; điện thoại, máy fax, hệ thống điện thoại bàn; hệ thống điều hoà không khí và các phụ tùng (dân dụng và công nghiệp); máy bơm gia dụng và công nghiệp;
 - Kinh doanh cơ sở hạ tầng đầu tư tại khu công nghiệp;
 - Đầu tư và kinh doanh tài chính;
 - Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

II. CỔ PHIẾU PHÁT HÀNH:

1. **Tên cổ phiếu** : Cổ phiếu Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến
2. **Mã chứng khoán** : VGG
3. **Loại cổ phiếu** : Cổ phiếu phổ thông
4. **Mệnh giá** : 10.000 đồng/cổ phiếu
5. **Tổng số lượng cổ phiếu đã phát hành** : 42.000.000 cổ phiếu
6. **Số lượng cổ phiếu quỹ** : 0 cổ phiếu
7. **Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành** : 42.000.000 cổ phiếu
8. **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành** : 2.100.000 cổ phiếu, tương đương 5% tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành
9. **Giá phát hành** : 10.000 đồng/cổ phiếu
10. **Nguyên tắc xác định giá bán** : theo mệnh giá (10.000 đồng/cổ phiếu)
11. **Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá** : 21.000.000.000 đồng
12. **Tổng khối lượng vốn huy động theo giá bán dự kiến** : 21.000.000.000 đồng.
13. **Mức tăng vốn điều lệ dự kiến**
 - + Vốn điều lệ trước phát hành : 420.000.000.000 đồng
 - + Số vốn điều lệ dự kiến tăng : 21.000.000.000 đồng
 - + Vốn điều lệ sau khi phát hành : 441.000.000.000 đồng
14. **Đối tượng phát hành:** Là Cán bộ chủ chốt của Tổng Công ty, theo danh sách do HĐQT phê duyệt. Tiêu chuẩn:
 - Là Cán bộ chủ chốt của Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến có thâm niên công tác tại Tổng Công ty (tính đến thời điểm 31/03/2016) từ 3 năm (36 tháng) trở lên.
 - Có năng lực chuyên môn và khả năng quản lý, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
 - Đang nắm giữ các chức danh lãnh đạo, điều hành, quản lý chuyên môn nghiệp vụ và sản xuất, kinh doanh tại Tổng Công ty.
15. **Mục đích phát hành:** tạo điều kiện cho Cán bộ chủ chốt của Tổng Công ty có thể trở thành cổ đông của Tổng Công ty, gắn bó ổn định lâu dài và đóng góp hiệu quả hơn cho Tổng Công ty.
16. **Phương thức phát hành:** Phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP 2016
17. **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:** Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
18. **Thời gian thực hiện:** Dự kiến trong năm 2016 sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
19. **Hạn chế chuyển nhượng:** trong thời hạn **05 năm** kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán. Cán bộ chủ chốt được mua cổ phiếu theo chương trình ESOP 2016 nêu trên, nếu nghỉ việc hoặc có nhu cầu chuyển nhượng lại trước thời gian hạn chế chuyển nhượng phải bán lại cổ phần này cho Tổng Công ty cổ phần May Việt Tiến với giá 10.000 đồng/cổ phiếu để làm cổ phiếu quỹ.
20. **Xử lý số cổ phiếu bán không hết:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định phân phối cho đối tượng Cán bộ chủ chốt khác phù hợp mục đích của chương trình.

III. ỦY QUYỀN:

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:

- Thực hiện các thủ tục cần thiết liên quan đến việc thực hiện Phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP 2016 theo đúng qui định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổng Công ty.
- Quyết định thông qua nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng, danh sách Cán bộ chủ chốt được tham gia chương trình.
- Xử lý số cổ phiếu bán không hết và phân phối lại số cổ phiếu mua lại theo điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị xét thấy phù hợp.
- Thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam;
- Thực hiện các thủ tục đăng ký giao dịch bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm tại Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (Upcom);
- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên Ủy ban chứng khoán nhà nước.
- Thực hiện thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh sau khi có Báo cáo kết quả phát hành lên Ủy ban chứng khoán nhà nước.
- Tiến hành các thủ tục liên quan khác với Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh.
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu nhằm đảm bảo cho đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được thành công.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Vũ Đức Giang

TỔNG CTY CP MAY VIỆT TIẾN
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 04 năm 2016

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015
VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC NĂM 2016

Kính thưa Quý vị cổ đông.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo một số vấn đề chính của Tổng công ty trong năm 2015 với Quý cổ đông nhân dịp Đại hội đồng cổ đông năm 2016 của Tổng công ty cổ phần May Việt Tiến.

Với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Trong năm 2015, HĐQT đã chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và đã đạt được những kết quả sau đây:

I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2015.

1. Về Công tác nhân sự và thực thi trách nhiệm của HĐQT năm 2015.

- Công tác nhân sự: HĐQT của tổng Công ty có 5 thành viên, gồm Chủ tịch, và 04 thành viên. Nhằm nâng cao vai trò trách nhiệm của từng thành viên, HĐQT đã tiến hành phân công, phân nhiệm cho các thành viên HĐQT, trong đó có 03 thành viên HĐQT trực tiếp tham gia vào công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, nắm giữ các chức vụ Tổng Giám Đốc và Phó Tổng Giám Đốc.
- Thực thi trách nhiệm của HĐQT trong năm 2015 HĐQT đã tiến hành 07 phiên họp định kỳ và đột xuất để chỉ đạo và quyết định những nội dung thuộc quyền hạn và trách nhiệm của HĐQT. Hoạt động của HĐQT trong nhiệm kỳ qua đã thực sự đi sâu vào công tác quản trị, rà soát lại toàn bộ các quy chế, tiến hành sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của Tổng công ty.
- Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ, việc chuẩn bị các tài liệu cung cấp cho các thành viên dự họp đầy đủ và đúng thời hạn, các thành viên đã có sự nghiên cứu trước và đóng góp tốt trong buổi họp.
- Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên vào ngày 25 tháng 04 năm 2015.
- HĐQT chỉ đạo Ban điều hành thực hiện thoái vốn tại các đơn vị hoạt động không có hiệu quả nhưng vẫn bảo toàn và phát triển được nguồn vốn. Sắp xếp lại một số đơn vị gặp khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh đưa hoạt động của đơn vị có hiệu quả, mở rộng phát triển được quy mô và năng lực sản xuất.

- HĐQT đã bổ nhiệm thêm cán bộ để tăng cường bộ máy quản lý, điều động và phân công giao nhiệm vụ tham gia quản lý phần vốn góp của Tổng công ty, tham gia điều hành và giữ chức vụ Tổng giám đốc, Giám đốc tại các đơn vị thành viên trong hệ thống.
- Chỉ đạo Tổng công ty xây dựng, phát triển và mở rộng thị trường nội địa.
- Tiền lương, thu nhập và các chính sách chăm lo cho người lao động ngày càng được nâng cao, đặc biệt Tổng công ty vẫn tiếp tục duy trì cho toàn bộ người lao động tại Tổng công ty được nghỉ làm chiều thứ 7 hàng tuần.

II. VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015.

- Tổng doanh thu đạt 6.311 tỷ đồng, vượt 11% kế hoạch, vượt 17% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 302 tỷ đồng, vượt 4% so với kế hoạch, vượt 8% so với cùng kỳ.
- Lao động bình quân: 8.552 người, tăng 19% so với cùng kỳ (tăng 1.374 người).
- Thu nhập bình quân NLĐ : 8.450.000 đồng/ người/ tháng, tăng 5% so với cùng kỳ.
- Tổng đầu tư trong năm: 176 tỷ đồng.
- Dự kiến chi trả cổ tức: 30%/ vốn điều lệ.

2. Các hoạt động khác.

- Tổng Công ty vẫn tiếp tục sắp xếp lại bộ máy quản lý theo hướng tinh gọn, hiệu quả, đào tạo được đội ngũ cán bộ trẻ, tổ chức sản xuất theo công nghệ mới (công nghệ Lean), giao thêm quyền hạn và nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, tiết giảm được lao động gián tiếp.
- Tổng Công ty đã duy trì và tiếp tục hoàn thiện công tác tổ chức, quản trị, bổ sung các quy định và chính sách cho người lao động, duy trì các chế độ theo đúng pháp luật và điều lệ hoạt động của Tổng công ty.
- Trong năm 2015, Tổng Công ty đã đề ra được những biện pháp cải tiến trong sản xuất, tăng năng suất lao động, chăm lo tốt các chế độ chính sách cho người lao động.
- Tổng Công ty đã xây dựng hoàn thiện được các định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình công nghệ theo phương pháp Lean. Thực hiện việc khoán chi phí, tiết kiệm tối đa các chi phí sản xuất, tiết kiệm một các hợp lý việc sử dụng nguyên phụ liệu, nhiên liệu, điện nước phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tổng công ty đã hoàn thành nhiệm vụ, đạt yêu cầu của HĐQT, công tác quản trị doanh nghiệp, quản trị chi phí, quản trị nguồn nhân lực được Công ty làm rất tốt.
- Công ty đã thực hiện tốt các quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001, trách nhiệm xã hội theo tiêu chuẩn SA 8000, được khách hàng luôn đánh giá tốt.
- Chấp hành tốt các chính sách, quy định và pháp luật của Nhà nước và địa phương.
- Duy trì các mối quan hệ chính quyền – Đảng – Đoàn thể nhằm mục đích thực hiện tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh của đơn vị. Có mối quan hệ tốt với các cấp chính quyền tại địa phương.

- **Những sự kiện.**

- Năm 2015, tổ chức lễ kỷ niệm 40 năm thành lập Tổng Công ty, đón nhận Huân chương Lao động hạng nhất lần thứ 2.
- Năm 2015 Tổng Công ty liên tục được Thủ tướng Chính phủ tặng cờ thi đua xuất sắc.
- Trong năm 2015, Tổng công ty vẫn giữ vững được danh hiệu “Doanh nghiệp tiêu biểu nhất ngành Dệt may Việt Nam” do Hiệp hội Dệt may Việt Nam phối hợp với Thời báo Kinh tế Sài Gòn tổ chức bình chọn.
- Sao vàng đất Việt năm 2015, Thương hiệu Quốc gia, Hàng Việt Nam Chất Lượng Cao, Thương hiệu mạnh Việt Nam các năm do Thời báo kinh tế Việt Nam tổ chức bình chọn.

- **Nhận xét đánh giá.**

- Trong bối cảnh nền kinh tế thế giới còn khó khăn, nền kinh tế Việt Nam chưa khởi sắc một cách rõ nét, song ngay từ đầu các năm HĐQT đã dự báo được tình hình nên đã quyết tâm, đề ra nhiều giải pháp, tận dụng mọi cơ hội để phát triển, từng thành viên của HĐQT đã phát huy cao vai trò trách nhiệm được phân công, hoàn thành tốt nhiệm vụ.
- HĐQT đã chỉ đạo Ban điều hành thực hiện sắp xếp lại bộ máy quản lý theo đặc điểm của Tổng công ty, cho nên vào thời điểm hiện tại, bộ máy tổ chức hoạt động của Tổng công ty đã đi vào ổn định, loại bỏ được những khâu trung gian, tiết giảm được chi phí trong quản lý, từng bước phát huy sức mạnh tổng thể, năng lực của cán bộ chủ chốt đã được nâng lên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty có hiệu quả cao, doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước. Các nhiệm vụ khác đều bảo đảm đạt và vượt các chỉ tiêu mà nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Điểm nổi bật là NSLĐ và thu nhập của người lao động đều tăng cao so với các đơn vị trong ngành, Tổng công ty có tài nền chính lành mạnh.

III. ĐỊNH HƯỚNG VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2016

1. Định hướng chiến lược.

- 1.1. Tiếp tục duy trì ổn định, kiện toàn tổ chức hoạt động theo mô hình Công ty mẹ – Công ty con có quy mô lớn, công nghệ sản xuất tiên tiến, thiết bị hiện đại.
- 1.2. Xây dựng chiến lược kiện toàn, sắp xếp lại mô hình tổ chức của Tổng công ty, mục tiêu là đưa các hoạt động của Tổng công ty năng động, sáng tạo, hiệu quả, có thương hiệu mạnh, từng bước xuất khẩu sản phẩm mang thương hiệu của Việt Tiến ra thị trường trong khu vực và quốc tế.
- 1.3. Công tác đào tạo nguồn nhân lực tập trung vào các nội dung sau :
 - Đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho các dự án đầu tư mở rộng, cung cấp cho các đơn vị thành viên trong hệ thống.
 - Đào tạo nguồn nhân lực làm công tác thị trường phải đáp ứng được yêu cầu, am hiểu pháp luật và các điều khoản của các hiệp định Thương mại để tận dụng những thuận lợi của các hiệp định Thương mại TPP, FTA và các hiệp định thương mại khác.
 - Đào tạo đội ngũ chuyên gia giỏi về thiết kế mẫu, công nghệ, công tác quản trị tổ chức sản xuất, marketing, đáp ứng được nhu cầu phát triển của Tổng công ty và các đơn vị thành viên.

- 1.4. Đối với thị trường nội địa, xây dựng các giải pháp phát triển bền vững cho thị trường nội địa, giữ ổn định thị trường, phát triển thêm các dòng sản phẩm mới, kênh phân phối mới sang trọng và hiện đại.
- 1.5. Tìm biện pháp đẩy nhanh việc tăng tỷ trọng hàng FOB, tập trung làm hàng ODM..
- 1.6. Cơ quan điều hành tiếp tục giải pháp phát triển mô hình sản xuất theo công nghệ Lean trong toàn hệ thống các đơn vị để nâng cao NSLĐ, thu hẹp dần khoảng cách về NSLĐ giữa các đơn vị, xây dựng được tầm ảnh hưởng của Tổng công ty mẹ với các đơn vị thành viên trong hệ thống.
- 1.7. Tiếp tục sắp xếp lại bộ máy tổ chức và hệ thống phòng ban tại Tổng công ty và các đơn vị trực thuộc cho phù hợp với sự phát triển của Tổng công ty trong giai đoạn mới.
- 1.8. Tiếp tục tiến hành cơ cấu lại nguồn vốn của Tổng công ty tại các đơn vị trong toàn hệ thống. Sắp xếp lộ trình tái cấu trúc vốn và đầu tư tài chính tại một số đơn vị sản xuất liên doanh trong nước và nước ngoài.
- 1.9. HĐQT giao cho Cơ quan điều hành tìm kiếm mặt bằng để phát triển kinh doanh thương mại, xây dựng văn phòng, cửa hàng của Tổng công ty tại thành phố Hồ Chí Minh và Hà Nội.
- 1.10. Bằng nhiều biện pháp tạo điều kiện và có chính sách tốt nhất chăm lo đời sống người lao động, bảo vệ môi trường và tham gia phát triển cộng đồng.

2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT trong năm 2016.

- 2.1. Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ để nghe các báo cáo, kiến nghị của Ban điều hành, báo cáo của Ban kiểm soát, thảo luận thông qua các báo cáo, đề án, dự án, kế hoạch, chính sách ... trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.
- 2.2. Tổ chức các phiên họp đột xuất để giải quyết các công việc phát sinh theo thẩm quyền của HĐQT được quy định trong điều lệ hoạt động của Tổng công ty.
- 2.3. Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức để trình Đại hội đồng cổ đông năm 2016.
- 2.4. Xây dựng định hướng, triển khai công việc, nhiệm vụ chiến lược của Tổng công ty, quyết định các dự án và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD.
- 2.5. Chỉ đạo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm 2016 theo đúng quy định của Điều lệ và Pháp luật.

3. HĐQT đề nghị Đại hội cổ đông thông qua các vấn đề sau :

- 3.1. Thông qua báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2015, kế hoạch năm 2016 và các giải pháp thực hiện do Tổng Giám Đốc trình bày.
- 3.2. Thông qua Báo cáo thẩm tra tình hình hoạt động SXKD và báo cáo tài chính năm 2015 của Ban kiểm soát do Trưởng Ban trình bày.
- 3.3. Thông qua tờ trình phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và phương án chia cổ tức năm 2015 do HĐQT trình bày.
- 3.4. Thông qua tờ trình về việc bổ sung, sửa đổi điều lệ theo Luật doanh nghiệp năm 2014.

3.5. Thông qua tờ trình về việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.

3.6. Phê duyệt các chỉ tiêu chính năm 2016 của Tổng công ty như sau :

- Doanh Thu : 6.700 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế : 305 tỷ đồng.
- Các khoản đầu tư năm 2016 - 2017 : 700 tỷ đồng.
- Dự kiến cổ tức tối thiểu là : 25%.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả năm 2015 và định hướng chiến lược năm 2016 trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



VŨ ĐỨC GIANG